

Điều 3. — Trường Hành chính trung ương có hai hệ :

— Hệ bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ đương chức làm công tác quản lý Nhà nước cao cấp và trung cấp từ huyện trở lên;

— Hệ đào tạo dài hạn cho cán bộ trẻ theo chương trình cao cấp.

Việc bồi dưỡng và đào tạo theo hai hình thức tại trường và tại chức.

Điều 4. — Trường Hành chính trung ương do một giám đốc phụ trách và một số phó giám đốc giúp việc.

Bộ máy tổ chức của trường gồm có :

— Ban giáo vụ ;

— Ban tư liệu - thư viện ;

— Các khoa : Khoa lý luận cơ sở,

Khoa luật,

Khoa quản lý hành chính Nhà nước.

— Các tổ bộ môn ;

— Ban tổ chức cán bộ ;

— Văn phòng trường.

Trường có hội đồng khoa học do giám đốc làm chủ tịch.

Cán bộ lãnh đạo và cán bộ phụ trách các đơn vị trực thuộc trường được bổ nhiệm và hoạt động theo quy chế chung như các cơ quan trực thuộc Hội đồng bộ trưởng.

Điều 5. — Trường Hành chính trung ương có kinh phí và con dấu riêng, được nhận trực tiếp các văn bản của Nhà nước như các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng.

Điều 6. — Trường Hành chính trung ương đóng tại thành phố Hà Nội (cơ sở Trường Hành chính trung ương cũ ở phường Láng Hạ, quận Đống Đa).

Trường có phân hiệu đóng tại thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở phân hiệu Trường Hành chính trung ương cũ ở số 10 đường 3 tháng 2, quận 10).

Điều 7. — Các đồng chí bộ trưởng, Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, thủ trưởng các Bộ và các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương, trưởng ban Ban tổ chức của Chính phủ, giám đốc Trường Hành chính trung ương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 1981

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

Phó chủ tịch

TÓ HỮU

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng bộ trưởng số 143-HĐBT ngày 22-11-1981 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức Bộ Tư pháp.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ;

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981 và Luật tổ chức Tòa án nhân dân ngày 3 tháng 7 năm 1981 ;

Căn cứ nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước;

Theo đề nghị của đồng chí bộ trưởng Bộ Tư pháp.

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1.— Bộ Tư pháp là cơ quan của Hội đồng bộ trưởng, có chức năng giúp Hội đồng bộ trưởng thực hiện quản lý thống nhất các công việc về tư pháp trong cả nước, bao gồm công tác dự thảo pháp luật, quản lý về mặt tổ chức các tòa án địa phương và các công tác tư pháp khác; công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật xã hội chủ nghĩa trong cán bộ và nhân dân; góp phần bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật; tăng cường chuyên chính vô sản, thực hiện quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân.

Điều 2.— Bộ Tư pháp có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Tổng hợp và trình Hội đồng bộ trưởng quyết định kế hoạch xây dựng các dự án pháp luật và hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch đó; xây dựng hoặc tham gia với các ngành xây dựng các dự án pháp luật trình Hội đồng bộ trưởng.

Hướng dẫn công tác hệ thống hóa pháp luật và từng bước tiến hành pháp điển hóa.

Thẩm tra và đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ các văn bản không phù hợp với pháp luật do các Bộ, các Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng và các Ủy ban nhân dân địa phương ban hành.

2. Quản lý về mặt tổ chức (cơ cấu, biên chế, nhân sự) và ngân sách các tòa án địa phương.

Cùng với Tòa án nhân dân tối cao tổng kết công tác xét xử.

Hướng dẫn việc bầu cử thẩm phán và hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân địa phương; tổ chức việc bồi dưỡng về chính trị và pháp lý cho thẩm phán và hội thẩm nhân dân.

3. Trình Hội đồng bộ trưởng ban hành, hoặc ban hành theo thẩm quyền của mình các quy chế về giám định tư pháp, chấp hành án, công chứng, lý lịch tư pháp và quy chế luật sư; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chế đó.

4. Hướng dẫn về nghiệp vụ các tổ chức pháp chế của các Bộ, các Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng.

5. Hướng dẫn hoặc tổ chức việc phối hợp các ngành về công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật trong cán bộ, nhân viên Nhà nước và nhân dân.

6. Trình Hội đồng bộ trưởng quyết định biên chế, tiêu chuẩn cán bộ, nhân viên của ngành tư pháp; đào tạo, bồi dưỡng và quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ pháp lý.

7. Nghiên cứu khoa học pháp lý phục vụ công tác xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật và các công tác khác của ngành tư pháp.

8. Cùng với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Nội vụ tổ chức công tác thống kê tư pháp, tổng kết tình hình phạm tội, kiến nghị Hội đồng bộ trưởng xét duyệt và ban hành các chủ trương, chính sách, biện pháp nhằm ngăn ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

9. Thực hiện việc hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp lý theo đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

10. Quản lý cán bộ, tổ chức, biên chế, ngân sách, tài sản của Bộ.

Điều 3.— Hệ thống tư pháp trong cả nước gồm có :

- a) Bộ Tư pháp.
- b) Sở Tư pháp ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cấp tương đương.
- c) Ban Tư pháp ở cấp quận, huyện, thị xã và các đơn vị hành chính tương đương.
- d) Ban Tư pháp ở cấp xã, phường và các đơn vị hành chính tương đương.
- e) Ở các Bộ, các Ủy ban Nhà nước và một số cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng có Vụ Pháp chế.

Ở các sở chuyên môn, liên hiệp các xí nghiệp, tổng công ty, xí nghiệp có cơ vấn pháp luật.

Điều 4. — Bộ máy của Bộ Tư pháp gồm có :

1. Các vụ xây dựng pháp luật (tổ chức theo lĩnh vực cần thiết).
2. Vụ tuyên truyền, giáo dục pháp luật (có tạp chí của Bộ và Nhà xuất bản pháp lý).
3. Viện nghiên cứu khoa học pháp lý.
4. Vụ quản lý tòa án.
5. Vụ quản lý các tổ chức tư pháp khác.
6. Vụ tổ chức và cán bộ.
7. Vụ đào tạo.
8. Văn phòng.
9. Trường đại học pháp lý, và các đơn vị trực thuộc khác của Bộ.

Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các vụ, viện, trường do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định.

Điều 5. — Đồng chí Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành nghị định này.

Điều 6. — Các đồng chí Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cấp tương đương có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 1981

T.M. Hội đồng bộ trưởng

Chủ tịch

PHẠM VĂN ĐỒNG

TÒ CHỨC BỘ MÁY SẢN XUẤT

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng bộ trưởng số 130-HĐBT ngày 9-11-1981 về việc sửa đổi một số tổ chức thuộc Bộ Lâm nghiệp.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4-7-1981 ;

Căn cứ vào nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước ;

Xét đề nghị của đồng chí Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp,